UBND THÀNH PHỐ LÀO CAI
TRƯỜNG TH HOÀNG VĂN THỤ

Số: 43/BC-THHVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cốc Lếu, ngày 30 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm: 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: TRƯỜNG TIỂU HỌC HOÀNG VĂN THỤ

2. Địa chỉ: Tổ 27- ĐườNG Nguyễn Hiền – Phường Cốc Lếu - Thành phố Lào Cai.

Địa chỉ thư điện tử: thhoangvanthu@elc.vn

Cổng thông tin điện tử: https://thdhoangvanthu.pgdlaocai.edu.vn/

1. Loại hình của cơ sở giáo dục: Công lập

Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND thành phố Lào cai- Tỉnh Lào Cai

2. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

* **Sứ mệnh:** Tạo dựng được môi trường giáo dục lành mạnh, kỷ cương, chăm sóc để phát huy phẩm chất riêng, biết sáng tạo, có năng lực tư duy cho mỗi học sinh.

***Tầm nhìn**: Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ trở thành trường học có chất lượng cao, hiện đại và hội nhập; đào tạo những học sinh có thể hoà nhập bất cứ nơi đâu.

***Mục tiêu:**

- Là trường điển hình về hội nhập, đối ngoại hợp tác trong đó tập trung trọng điểm vào 03 giá trị căn cốt là "Hội nhập, hợp tác- đoàn kết, yêu thương-tôn trọng và chia sẻ".

- Môi trường làm việc với 3 trụ cột: Chất lượng bền vững, đội ngũ toàn diện, phụ huynh cộng hưởng.

- Trường đạt MĐ3 về chuyển đổi số và chuẩn thư viện vào năm học 2024-2025

- Trường đạt MĐ3 về KĐCL và chuẩn quốc gia MĐ2 vào năm học 2027-2028.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT cấp tiểu học; tăng cường bảo đảm an toàn trường học. Đảm bảo duy trì ổn định chất lượng giáo dục toàn diện.

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ nằm trên địa bàn phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai. Trường được thành lập từ năm 997 cơ sở tách ra từ trường có tên là trường Tiểu học Kim Đồng. Ngày 17 tháng 1 năm 1997 trường được đổi tên từ trường Tiểu học số 2 Cốc Lếu thành trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ. Những năm

mới thành lập, cơ sở vật chất còn thiếu thốn, phòng học chủ yếu là nhà tạm, tuềnh toàng, quang cảnh còn hoang sơ, sân trường đá sỏi nhấp nhô, xung quanh được rào bằng tre nứa. Trong suốt quá trình phấn đấu nỗ lực không ngừng của tập thể cán bộ giáo viên nhân viên, trách nhiệm của chính quyền địa phương và cha mẹ học sinh, nhà trường đã đẩy lùi được những khó khăn để vươn lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của từng năm học. Cơ sở vật chất của nhà trường từng bước nâng cấp để đáp ứng nhu cầu dạy học 2 buổi/ngày của 100% học sinh. 01 nhà Hiệu bộ và lớp học, 3 tầng, diện tích 330,90m^2/sàn, khối tích 3.568m^3, được đưa vào sử dụng năm 2002. 01 nhà lớp học, 3 tầng, diện tích 230,6m^2/sàn, khối tích 2.487m^3, được đưa vào sử dụng năm 2002. 01 nhà lớp học, 2 tầng, diện tích 236,2m^2/sàn, khối tích 1.700m^3, được đưa vào sử dụng năm 2005. 01 nhà lớp học, 2 tầng, diện tích 294m^2/sàn, khối tích 2.140m^3, được đưa vào sử dụng năm 2014. 01 nhà lớp học, 3 tầng, diện tích 334,8m^2/sàn, khối tích 3.545m^3, được đưa vào sử dụng năm 2024. 01 nhà đa năng, diện tích 767,6m^2, khối tích 6.289m^3, được đưa vào sử dụng năm 2014. 01 nhà chức năng gồm gian ăn, ngủ nghỉ, phòng học, 3 tầng, diện tích 795,2m^2/sàn, khối tích 8.485m^3, được đưa vào sử dụng năm 2021. 01 nhà kho, cấp 4, 1 tầng, diện tích 138,9m^2, khối tích 493m^3, được đưa vào sử dụng năm 2018. 01 bể bơi khoảng 500m^2, đưa vào sử dụng năm 2015.

Trong khuôn viên nhà trường có nhiều cây bóng mát, cây cảnh, bồn hoa; có nhiều khẩu hiệu với các nội dung tuyên truyền về hoạt động trong trường học đảm bảo thẩm mĩ, tạo không gian thoáng mát, an toàn cho học sinh học tập và vui chơi.

Để tạo được niềm tin, khẳng định chất lượng giáo dục của nhà trường đối với các cấp, các ngành, nhân dân và cha mẹ học sinh, nhà trường luôn chú trọng duy trì bền vững và từng bước nâng cao chất lượng đại trà, chất lượng mũi nhọn và các hoạt động giáo dục. Phát huy truyền thống 27 năm xây dựng và phát triển, trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 2, Kiểm định chất lượng cấp độ 3; được nhận Cờ thi đua của UBND Tỉnh, Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, Bằng khen và kỷ niệm chương của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Liên tục đạt tập thể Lao động xuất sắc. Là trường tiên phong trong Chuyển đổi số và đổi mới công tác quản trị trường học. Cán bộ quản lý, giáo viên làm việc khoa học, chuyên nghiệp, hiện đại. Là địa chỉ tin cậy đón nhiều đoàn cán bộ quản lí, giáo viên các tỉnh, thành tới học tập kinh nghiệm. Triển khai thành công Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1;2;3;4 và thực hiện thí điểm hiệu quả lớp 3 trọng điểm chất lượng. Chất lượng sau 5 năm đào tạo bền vững, xây dựng thương hiệu nhà trường bằng chất lượng giáo dục toàn diện.

Trên chặng đường xây dựng và phát triển, các thế hệ thầy và trò nhà trường luôn luôn đoàn kết, không ngừng nỗ lực phấn đấu thi đua dạy tốt, học tốt và đạt được những thành tích đáng tự hào trong sự nghiệp giáo dục. Nhà trường luôn được sự quan tâm chỉ đạo sát sao toàn diện của các cấp. Trường nhiều năm đạt danh hiệu Tập thể xuất sắc, Chi bộ trong sạch vững mạnh, Liên Đội xuất sắc; cùng với sự hiếu học của học sinh và sự chăm lo của hội cha mẹ học sinh nên chất lượng toàn diện của nhà trường không ngừng được nâng cao. Hằng năm, nhà trường luôn thực hiện tốt nhiệm vụ năm học, đặc biệt là thực hiện tốt các cuộc vận động "Học tập và

làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách chủ tịch Hồ Chí Minh"; cuộc vận động "Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo; phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực", "Trường học xanh hạnh phúc". Duy trì vững chắc kết quả đạt chuẩn PCGD Tiểu học mức độ 3. Thực hiện tốt công tác tuyển sinh. Duy trì tốt số học sinh đi học, không có học sinh bỏ, tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%; Tỷ lệ huy động trẻ từ 6-14 tuổi đến lớp đạt 100%; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%; tỷ lệ học sinh chuyển lớp đạt trên 98%. Học sinh năng khiếu tham gia và đạt giải các cuộc thi, giao lưu, sân chơi do PGD&ĐT, SGD&ĐT tổ chức có sự chuyển biến rõ rệt về số lượng và chất lượng qua các năm.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên nhà trường có trình độ chuyên môn 100% đạt chuẩn trở lên; luôn đoàn kết, tâm huyết với nghề, nhiệt tình trong công tác giảng dạy, tận tụy, chăm sóc và nuôi dưỡng học sinh. Nhiều giáo viên có chuyên môn tốt, tham gia các kì thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố, cấp tỉnh đều đạt giải cao. Có nhiều cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở và Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh. Nhiều thế hệ nhà giáo đã từng giữ chức vụ Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng nhà trường như nhà giáo Lê Minh Nhẫn, nhà giáo Nông Đức Mỹ, nhà giáo ưu tú Bùi Thị Kim Chi và hiện tại là nhà giáo ưu tú Nguyễn Thị Lan Anh. Đội ngũ nhà giáo có sự thay đổi hằng năm do nghỉ hưu, chuyển công tác khác, chuyển vùng, chuyển trường. Tuy nhiên, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đều có chung một mục đích đó là "Tất cả vì học sinh thân yêu".

Với đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhiệt tình, trách nhiệm; các em học sinh ngoan ngoãn, có tinh thần đoàn kết, có ý thức học tập tốt là điều kiện để trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ phấn đấu với mục tiêu Dân chủ, đoàn kết, năng động, sáng tạo, đổi mới để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học. Phấn đấu xây dựng nhà trường thành trường điển hình về đối ngoại, hội nhập, được công nhận kiểm định mức độ 3.

Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

- Hiệu trưởng: Nguyễn Thị Lan Anh
- Số điện thoại: 0947147999
- Gmail: nguyenthilananh.hvt@elc.vn

2. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục: Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 17/1/1997 của UBND Thị xã Lào Cai.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường: Quyết định kiện toàn HĐT số 4399 ngày 13/9/2021 của UBND thành phố Lào Cai. Gồm 11 thành viên; Chủ tịch: Nguyễn Thị Lan Anh - Hiệu trưởng.

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của cơ sở giáo dục:

- Quyết định điều động và bổ nhiệm Hiệu trưởng Nguyễn Thị Lan Anh: Quyết định 3129/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2020.
- Quyết định điều động và bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng Bàn Thị Năm: Quyết định 3124/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2020.
- Quyết định điều động và bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng Phạm Thị Nhung: Quyết định 3124/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2022.

d. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ là trường công lập do UBND thành phố Lào Cai thành lập và đầu tư xây dựng CSVC, đảm bảo kinh phí cho các nhiệm vụ chi thường xuyên; là cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, thực hiện chương trình giáo dục Tiểu học do Bộ GDĐT ban hành. Tổ chức xây dựng và phát triển nhà trường theo các quy định của BGDĐT và nhiệm vụ phát triển giáo dục của địa phương. Thực hiện nhiệm vụ Kiểm định chất lượng GD, thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

d) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).

Hiệu trưởng: Nguyễn Thị Lan Anh

Số điện thoại: 0947147999

Gmail: nguyenxthilananh.hvt@elc.vn

Nhiệm vụ và quyền hạn của hiệu trưởng

Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền.

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng thi đua khen thưởng; hội đồng kỉ luật, hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; cử giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

Thực hiện các nhiệm vụ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy

định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục; xây dựng kế hoạch phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, nhân viên; động viên và tạo điều kiện cho giáo viên và nhân viên tham gia các hoạt động đổi mới giáo dục; thực hiện đánh giá, xếp loại giáo viên, nhân viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tham gia quá trình tuyển dụng, thuyên chuyển, sắp xếp giáo viên; tổ chức các bước giới thiệu nhân sự đề nghị cấp có thẩm quyền bổ nhiệm phó hiệu trưởng.

Quản lý, tiếp nhận học sinh, cho phép học sinh chuyển trường; quyết định kỉ luật, khen thưởng học sinh; phê duyệt kết quả đánh giá học sinh, danh sách học sinh lên lớp, lưu ban; tổ chức kiểm tra công nhận việc hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh trong nhà trường và các đối tượng khác trên địa bàn trường phụ trách.

Tổ chức triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; sách giáo khoa, nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Thực hiện quản lý, sử dụng và lựa chọn các xuất bản phẩm tham khảo sử dụng trong nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý. Dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý; tham gia giảng dạy theo quy định về định mức tiết dạy đối với hiệu trưởng.

Quản lý hành chính; quản lý và tự chủ trong việc sử dụng các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường theo quy định.

Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện xã hội hoá giáo dục, phối hợp tổ chức, huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng xã hội.

Xây dựng môi trường học đường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường theo quy định của Pháp luật.

Được hưởng chế độ phụ cấp đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định.

3. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế thực hiện dân chủ cơ sở của trường; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển sinh; quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế thực hiện tiền thưởng,…

- **Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục:** Kế hoạch phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

- **Quy chế thực hiện dân chủ cơ sở của cơ sở giáo dục:** Theo QĐ ban hành QC dân chủ số 68/QĐ-THDH ngày 22/10/2024 của Hiệu trưởng trường TH Hoàng Văn Thụ.

- **Các nghị quyết của hội đồng trường:** Có ít nhất 3 lần họp/năm.

- **Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính:** QĐ về việc phân công nhiệm vụ CBQL, GV, NV. Quy chế làm việc (đã công khai trên cổng thông tin điện tử của nhà trường)

- **Chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục:** Quy chế thi đua, khen thưởng, Quy chế chi tiêu nội bộ,…

- **Kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác:** Kế hoạch và thông báo tuyển sinh lớp 1.

I. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ vÀ NHÂN VIÊN

1. Số biên chế CBQL, GV, NV nhà trường năm 2024

Vị trí việc làm	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo		
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn
Hiệu trưởng	01	01	0	0	0	01
Phó Hiệu trưởng	02	02	01	0	0	02
Giáo viên TPT Đội	01	01	0	0	01	0
Giáo viên	43	39	05	0	39	03
Nhân viên	04	04	0	01	03	0
Cộng	**50**	**48**	**6**	**01**	**45**	**06**

2. Số lượng CBQL, giáo viên, nhân viên theo vị trí việc làm và trình độ đào tạo.

TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo				Chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			ThS	ĐH	CĐ	TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đ	CĐ
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	50	06	43	0	01	3	12	35	21	29		
I	Giáo viên	43	3	41						14	22		
	Trong đó:												
1	GV văn hoá	30	3	27				08	31				
2	Ngoại ngữ	04		04				02	02	01	03		
3	Tin học	01		01					02	01	01		
4	Âm nhạc							01		01			
5	Mĩ thuật								02	02			
6	Thể dục	01		01						01	01		
II	TPT Đội	01		01				01		01			
III	Cán bộ quản lý	02	01	01					03	03			
	Trong đó:												
1	Hiệu trưởng	01	01						01	01			
2	Phó hiệu trưởng	01		01					02	01			
IV	Nhân viên	03				01	03	01		02	02		
	Trong đó:												
1	Nhân viên văn thư	01					01				01		
2	Nhân viên Y tế	01				01	01			01			
3	Nhân viên thư viện						01				01		
4	Kế toán							01		01			

- Hoàn thành Bồi dưỡng thường xuyên: 50/50 đạt 100%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Diện tích khuôn viên nhà trường: 15.019,2 m^2. Diện tích bình quân 15.019,2 /1077 HS đạt 139.454 m^2/HS.

**** Khối phòng hành chính quản . trị:***

Nội dung	Hiệu trưởng	P. Hiệu trưởng	Văn phòng	P. Bảo vệ	Nhà vệ sinh GV	Khu để xe CBGV	Phòng Đảng, đoàn thể
Số lượng	01	02	01	01	17	01	1

**** Khối phòng phục vụ học tập:***

Nội dung	Phòng học	P. Mĩ thuật	P. ÂN	P. TA	P. Tin học	P. KH-CN	P Đa chức năng
Số lượng	30	02	01	04	02		01

**** Khối phòng hỗ trợ học tập:***

Nội dung	Phòng thư viện	Phòng TB-ĐD	Phòng Tư vấn học đường hỗ trợ HSKT	Phòng Truyền thống	Phòng Đội
Số lượng	01	01	01	01	01

**** Khối phụ trợ***

Nội dung	P. họp (VP)	P. y tế	Nhà kho	Khu để xe	Phòng nghỉ GV	Khu vệ sinh HS	Cổng hàng
Số lượng	01	01	04	01	05	07	02

*** Thiết bị dạy học**

TT	Tên thiết bị	Tổng số	Hiện trạng		
			Đang sử dụng	Đang hỏng	Chờ thanh lý
1	Máy tính để bàn cho CBQL, NV	6	6		
2	Máy tính để bàn cho dạy học	40	24	16	
3	Máy tính xách tay cho CBQL, NV	1	1	0	
4	Máy tính xách tay cho dạy học	4	3	1	
5	Máy quét (Scanner) (Máy phô tô)	1	0	1	
6	Máy in (Printer)	7	7		
7	Máy chiếu (Projector)	27	27		
8	Tivi	7	7		
9	Bảng tương tác	4	4		
10	Phòng máy vi tính cho dạy học	01	01		

*** Sách giáo khoa lớp 5:** Sử dụng bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống (Môn Tiếng Việt, Đạo đức, Công Nghệ, Âm nhạc); Bộ sách Cánh Diều (Môn Toán, Lịch sử, Khoa học, Thể chất); Bộ sách Chân trời sáng tạo (Mĩ thuật, hoạt động trải nghiệm).

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

a. Kết quả tự đánh giá

Năm học 2023-2024, qua quá trình tự đánh giá trường học theo Tiêu chuẩn chất lượng trường tiểu học, nhà trường tự đánh giá kết quả như sau:

Tổng số tiêu chuẩn được đánh giá: 05 tiêu chuẩn

Mức 1: Tổng số tiêu chí đánh giá 27, số tiêu chí đánh giá đạt 27/27 đạt tỷ lệ 100%;

Mức 2: Tổng số Tiêu chí đánh giá 27, số tiêu chí đánh giá đạt 27/27 đạt tỉ lệ 100%.

Mức 3: Tổng số Tiêu chí đánh giá 19, số tiêu chí đánh giá đạt 19/19 đạt tỉ lệ 100%.

Căn cứ vào số lượng, tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt, không đạt. Đối chiếu với quy định tại Thông tư số 17/2018/QĐ-BGDĐT ngày 22/8/2018 quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học, Hội đồng tự đánh giá xếp loại trường đạt kiểm định chất lượng: **Đạt cấp độ 3**.

b. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện cải tiến chất lượng

- Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền và tăng cường nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên về công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công thực hiện biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục. Tổ chức quán triệt và triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT về công tác KĐCLGD tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện để tiếp tục tiến hành thực hiện biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục chất lượng, đặc biệt là các chỉ số chưa đạt.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các tổ chuyên môn, các đoàn thể, cán bộ, giáo viên trong việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng đã được xây dựng trong báo cáo tự đánh giá

- Tiếp tục thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục đã đề ra trong báo cáo Tự đánh giá.

- Làm tốt công tác tham mưu với cấp uỷ, chính quyền địa phương để có những giải pháp hiệu quả trong việc chỉ đạo thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục nhất là phối hợp chặt chẽ với CMHS để tổ chức cho các em tham quan các di tích lịch sử, văn hoá dân tộc ở địa phương để thông qua giáo dục đạo đức cho các em; Thông qua các buổi họp CMHS , GV cần kịp thời trao đổi về nội dung Thông tư 27 : Đánh giá HSTH đến toàn thể CMHS nhằm tăng sự hiểu biết của CMHS cũng như cộng đồng, tạo điều kiện để cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu giáo dục của nhà trường.

- Căn cứ các văn bản pháp quy hiện hành, các văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT và tình hình thực tế, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng đảm bảo yêu cầu khoa học, thực tiễn và có tính khả thi cao.

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

Năm học 2011-2012, trường đã được công nhận trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 theo Quyết định số 1420/QĐ- UBND ngày 14 tháng 6 năm

2012 của UBND tỉnh Lào Cai; đến năm 2017-2018 nhà trường được kiểm tra và công nhận lại theo Quyết định 1462/QĐ-UBND ngày 15/8/2018 của UBND tỉnh Lào Cai; năm học 2015-2016 trường được công nhận trường đạt tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 theo Quyết định số 726/QĐ-SGD&ĐT ngày 17/5/2016 của Sở GD&ĐT.

Sau đánh giá ngoài hằng năm nhà trường cho xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng. Các kế hoạch đều đưa ra các giải pháp và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên hội đồng tự đánh giá. Yêu cầu các nhóm công tác xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng của nhóm mình phụ trách. Chỉ ra những minh chứng cần bổ sung cho những năm tiếp theo. Tiếp tục thu thập minh chứng. Tăng cường công tác tham mưu với các cấp để nâng cao chất lượng các chỉ báo.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật.

Tuyển sinh lớp 1: Tuyển sinh 217/217 = 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1

Thống kê từng khối

Khối	Số lớp	Số HS	Nữ	Dân tộc	Số HSKT	Tỉ lệ HS/ lớp	Số buổi học/ tuần	Ghi chú
1	6	213	95	16	01	99,7%	9 buổi	
2	6	200	100	16	02	100%	9 buổi	
3	6	220					9 buổi	
4	6	220					9 buổi	
5	6	200					9 buổi	
Cộng	30	1053	498	117	08			

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp

- 1037/1053 HDS được lên lớp (16 HS tiếp tục rèn luyện và kiểm tra vào cuối tháng 5 và tháng 8 - sau khi rèn luyện trong hè). Có 817 = 77,6% được khen thưởng trong đó: XS: 498 = 47,3%; Vượt trội: 319 = 30,3%.

c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình

Chất lượng lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học 200/200 = 100%.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo:

- Nguồn kinh phí (*ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí*;

+ Ngân sách nhà nước cấp năm 2023: 9.622.932.480 đồng

+ Các khoản thu, chi từ người học năm học 2023-2024;

TT	Nội dung khoản thu	Mức thu (đồng)	Tổng thu	Tổng chi	Tồn
1	Tiền ăn	20.000	2.421.180.000	2.421.180.000	
2	Tiền thuê người nấu ăn	3.000	347.976.000	347.976.000	
3	Quản lý ngoài giờ (trông trưa)	2.200	1.091.984.600	1.091.984.600	
4	Quản lý ngoài giờ (HDHSTH)	2.300	319.989.800	319.989.800	
5	Mua sắm đồ dùng bán trú K1: 130.000đ/năm; K2,3,4,5: 20.000đ/năm		40.300.000	40.300.000	
6	Đồ dùng vệ sinh	3.000	27.960.000	27.960.000	
7	Nước uống	5.000	46.600.000	46.600.000	
8	Nước sinh hoạt	3.000	27.960.000	27.960.000	
9	Tiền điện	10.000	51.600.000	51.600.000	
10	Phô tô đề, giấy kiểm tra	2.000	18.640.000	18.640.000	
11	Khen thưởng học snh có thành tích	4.400	41.008.000	41.008.000	
12	Dạy Tiếng Anh tự chọn lớp 1,2	10.000	187.730.000	187.730.000	
13	Dạy tăng cường Tiếng Anh các môn Toán Và khoa học	25.000	695.725.000	695.725.000	
14	Dạy Tiếng Anh với GV NNN	25.000	921.925.000	921.925.000	

- Kinh phí tài trợ bằng hiện vật: 12 chiếc điều hòa lắp cho 06 phòng học lớp 1.

- Nguồn thu khác và loại hoạt động *(giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác). Không có*

b) Các khoản chi phân theo:

- Chi tiền lương và thu nhập *(lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...):* 7.684.455.846 đồng.
- Chi cơ sở vật chất và dịch vụ *(chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...):* 1.903.144.634 đồng.
- Chi hỗ trợ người học *(học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...):* 35.332.000 đồng.

- Chi khác: 0 đồng.

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm:

- Học phí; Không có
- Lệ phí; Không có

- Tất cả các khoản thu và mức thu trong năm học 2023-2024:

TT	Nội dung khoản thu	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
1	Tiền ăn	Đồng/suất/học sinh	20.000
2	Tiền thuê người nấu ăn	Đồng/ngày/học sinh	3.000

3	Quản lý ngoài giờ (trông trưa)	Đồng/giờ/học sinh	2.200
4	Quản lý ngoài giờ (HDHSTH)	Đồng/Tiết/học sinh	2.300
5	Mua sắm đồ dùng bán trú K1: 130.000đ/năm; K2,3,4,5: 20.000đ/năm	Đồng/học sinh/năm	K1: 130.000 K2,3,4,5: 20.000
6	Đồ dùng vệ sinh	Đồng/Học sinh/tháng	3.000
7	Nước uống	Đồng/Học sinh/tháng	5.000
8	Nước sinh hoạt	Đồng/Học sinh/tháng	3.000
9	Tiền điện	Đồng/Học sinh/tháng	10.000
10	Phô tô đề, giấy kiểm tra	Đồng/Học sinh/tháng	2.000
11	Khen thưởng học snh có thành tích	Đồng/Học sinh/tháng	4.400
12	Dạy Tiếng Anh tự chọn lớp 1,2	Đồng/tiết/Học sinh	10.000
13	Dạy tăng cường Tiếng Anh các môn Toán Và khoa học	Đồng/tiết/Học sinh	25.000
14	Dạy Tiếng Anh với GV NNN	Đồng/tiết/Học sinh	25.000

Các khoản thu và mức thu trong năm học 2024-2025:

TT	Nội dung khoản thu	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
1	Tiền ăn	Đồng/suất/học sinh	22.000
2	Quản lý ngoài giờ (trông trưa)	Đồng/giờ/học sinh	2.500
3	Quản lý ngoài giờ (HDHSTH)	Đồng/Tiết/học sinh	2.900
4	Đồ dùng vệ sinh	Đồng/Học sinh/tháng	3.000
5	Nước uống	Đồng/Học sinh/tháng	5.000
6	Nước sinh hoạt	Đồng/Học sinh/tháng	3.000
7	Tiền điện	Đồng/Học sinh/tháng	10.000
8	Phô tô đề, giấy kiểm tra	Đồng/Học sinh/tháng	2.000
9	Dạy Tiếng Anh tự chọn lớp 1,2	Đồng/tiết/Học sinh	10.000
10	Dạy tăng cường Tiếng Anh các môn Toán Và khoa học	Đồng/tiết/Học sinh	25.000
11	Dạy Tiếng Anh với GV NNN	Đồng/tiết/Học sinh	25.000

2. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học

Đảm bảo học sinh thuộc hộ nghèo. Học sinh khuyết tật được hưởng chính sách hỗ trợ theo đúng quy định. Không có học phí

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù *(nếu có): Không có*

5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở

- Công khai dự toán ngân sách nhà nước cấp.
- Công khai quyết toán tài chính hàng năm.
- Công khai các khoản thu theo phê duyệt của PGD.
- Công khai Quy chế chi tiêu nội bộ.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Giáo dục STEM, dạy học kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm.

100% các tổ khối, GV thực hiện dạy học bài học STEM ít nhất 02 bài/ học kì. Nhà trường tổ chức chuyên đề và hướng dẫn, bồi dưỡng để GV dạy bài học STEM đúng hướng. Là năm đầu tiên thực hiện đại trà nên có những khó khăn nhưng với phương châm chủ động, khó đâu gỡ đó nên việc thực hiện bài học STEM

ở các tổ đã có chuyển biến tích cực.

Có 02 GV đạt GV dạy giỏi STEM cấp TP, 03 GV đạt GVG STEM cấp tỉnh (01 Nhất, 02 Nhì).

Nhà trường duy trì các HĐTN tại trường, tại một số địa điểm trải nghiệm nhằm thực hiện việc tích hợp liên môn trong dạy học. 30/30 lớp thực hiện 4 HĐTN tại chỗ. Có 5/5 khối, 25/30 lớp đi trải nghiệm với tổng số 821 học sinh, gồm: Khối 1: 200 HS. Khối 2: 199 HS. Khối 3: 42 HS. Khối 4: 220 HS. Khối 5: 160 HS tại các địa điểm: trường quốc tế Canada Lào Cai, TH Hợp Thành, trường TH Tả Phìn - Thị xã Sa Pa và Khu vườn đá Tả Phìn, biên phòng Tỉnh Lào Cai, Đại đội C20 - Lào Cai. Các HĐ tập trung và rèn kỹ năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Sau khi trải nghiệm, học sinh có bài viết cảm xúc về các HĐTN.

Hoạt động kỹ năng sống: Nhà trường chỉ đạo các tổ khối tích cực giảng dạy, rèn kĩ năng sống cho HS trong các giờ học, trong các tiết trải nghiệm trong và ngoài nhà trường. Các kĩ năng được quan tâm: kĩ năng giao tiếp, kĩ năng ứng phó, lòng biết ơn,... GV giảng dạy khai thác hiệu quả phần mềm. Nội dung giáo dục phù hợp với lứa tuổi và thực tế cuộc sống như phòng tránh xâm hại tình dục, thuyết trình, phòng chống cháy nổ,… Học sinh yêu thích môn học.

2. Công tác chuyển đổi số, dạy học ngoại ngữ; dạy Tin học và các môn chuyên biệt; tham gia các cuộc thi, giao lưu, các hoạt động do Phòng GD&ĐT tổ chức.

100% các phòng học có đủ máy chiếu, loa, mạng wifi để ứng dụng các phần mềm dạy học. 100% GV được tập huấn bồi dưỡng công nghệ cao trong dạy học. Thường xuyên được tập huấn đề BD nâng cấp các phần mềm hiện đại đáp ứng CTGDPT 2018. 100% GV sử dụng việc khai thác học liệu điện tử trong dạy học. 38/41 GV sử dụng tốt các phần mềm dạy học thường xuyên trong dạy học. 100% GV sử dụng cập nhật các thông tin trên online tham gia họp trực tuyến, họp không giấy tờ. 3/3 CBQL sử dụng các phần mềm vào quản trị nhà trường. xây dựng thư viện số dùng chung, kiểm soát chất lượng qua phần mềm, cập nhật số liệu, hồ sơ học sinh bằng phần mềm hiệu quả. 100% CBGQL, GV biết thiết kế video, lớp học đảo ngược, soạn giáo án Elearning bước đầu đạt chất lượng. 100% HS có danh tính số 640/640 HS khối 3,4,5 sử dụng được nhiều phần mềm để tương tác cùng thầy cô.

100% CBGV tham gia đầy đủ các đợt tập huấn bồi dưỡng về CTGDPT 2018, kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ sư phạm, bản lĩnh nhà giáo, luật GD, Điều lệ trường TH, Thông tư 22, 27, các văn bản pháp luật,... 100% CBGVNV áp dụng nội dung được bồi dưỡng, tập huấn vào quá trình quản lý và dạy học. Khâu tự bồi dưỡng theo mô đun được GV tham gia tích cực chủ động nhằm khắc phục những hạn chế, tồn tại để nâng cao chất lượng dạy học. 100% GV tham gia đạt GVDG cấp trường. Kiểm tra được 328 lượt hồ sơ, khảo sát 10 lượt với 5162 lượt HS để phân tích chất lượng, tháo gỡ những khó khăn.

Tích cực viết bài, đưa tin qua kênh truyền thanh, truyền hình; qua Web của trường và quan Zalo, Face. Xây dựng mô hình truyền thông giỏi, tuyên truyền tích cực các thông tin của trường, ngành, địa phương. *Hơn 100 tin bài đưa trang webse nhà trường, trên fecebook, trên fanpage Phòng GD, trên các báo và trên bản tin của Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT.*

3. Công tác dạy và học ngoại ngữ; dạy Tin học và các môn chuyên biệt

- Hợp đồng với các trung tâm và được sự cho phép của cấp trên để dạy Tiếng Anh người nước ngoài cho 30 lớp với 1053 học sinh; dạy tăng cướng Tiếng Anh thông qua môn Khoa học cho 18 lớp với 612 học sinh. Dạy Tiếng Anh tự chọn cho 12 lớp 1, 2 với 413 học sinh.

- Nhà trường kiểm soát dạy học các môn chuyên biệt thường xuyên

- HS từ khối 3 đến khối 5 được học Tin học 2 tiết/tuần theo sách Tin học CT GDPT 2018.

4. Xây dựng trường học sáng - xanh-sạch-đẹp-an toàn

**** Mô hình trường học sáng, xanh, sạch đẹp và an toàn***

Dãy phòng mới xây (9 phòng) và khu nhà vệ sinh mới, sân trường mới đã hoàn thiện, đợi bàn giao sẽ đưa vào sử dụng. Cảnh quan nhà trường được cải tạo sửa chữa đảm bảo sáng- xanh- sạch- đẹp- an toàn. Toàn bộ khu sàn 1 là khu nhà ăn và 04 phòng ngủ đã có đủ tiện nghi dành cho 600 học sinh ăn ngủ hàng ngày. 03 phòng học chuyên biệt được sử dụng hữu ích; Hệ thống Wifi được lắp đặt đảm bảo cho việc dạy và học tại các khu nhà. Các khẩu hiệu được làm mới và đặt tại các vị trí hợp lí dễ nhìn dễ quan sát và dễ ghi nhớ. Có khu vực để học sinh chek in đẹp mắt và ý nghĩa. Khuôn viên trường lớp khang trang, sạch, đẹp. Học sinh được tự lao động vệ sinh, chăn sóc cây cảnh, trồng rau sạch; Với mục tiêu dạy học theo hướng tiếp cận về năng lực và phẩm chất nhà trường chú trọng, quan tâm vào quá trình tạo ra sản phẩm, chú ý đến ý tưởng sáng tạo, đến các chi tiết của sản phẩm để nhận xét. Tập trung vào năng lực thực tiễn và sáng tạo. Dự án trồng rau được triển khai ở tất cả 5 khối với 100% học sinh tham gia trồng và chăm sóc.

**** Mô hình trường học hạnh phúc***

Xây dựng được văn hóa trường học, tạo phong cách làm việc chuyên nghiệp. GV luôn tiên phong trong lối sống chuẩn mực làm gương cho học sinh. 100% các lớp xây dựng lớp học hạnh phúc. Yếu tố an toàn luôn được giáo viên quan tâm. Nhà trường luôn thấu hiểu, thúc đẩy, thu hút, thuyết phục đội ngũ yêu và gắn bó với nghề, tạo mọi điều kiện cho đội ngũ phát huy. 100% các khối có tài liệu hóa về tổ chức dạy học tạo môi trường an toàn hạnh phúc cho học sinh cũng như lồng ghép trong các bài học và HĐNGLL.

Xây dựng mô hình cổng trường an toàn giao thông. Thành lập đội tự quản và đội phát thanh măng non, thường xuyên phát các bản tin tuyên truyền về thực hiện an toàn giao thông và an toàn an ninh trường học. Tổ chức các buổi truyền thông về phòng chống tai nạn, thương tích, đuối nước theo hình thức sân khấu hóa. Tổ chức các hoạt động dạy học gắn với trải nghiệm thực tiễn.

Nơi nhận:
- CBQL, GV, NV;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI TỈNH LÀO CAI
TRƯỜNG TIỂU HỌC HOÀNG VĂN THỤ

Nguyễn Thị Lan Anh